|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT PHÚ NINH****TRƯỜNG THCS NGUYỄN HIỀN** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****Năm học 2023-2024**  |
|  **Môn: Ngữ văn – Lớp 7****Thời gian:** 90 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tt** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kĩ năng[[1]](#footnote-1)** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn |  |
| Số câu | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 10 |
| *Tỉ lệ % điểm* |  | *20* |  | *15* | *10* |  | *10* |  | *5* | *60* |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. |  |
| Số câu | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 1 |
| *Tỉ lệ % điểm* |  |  | *10* |  | *15* |  | *10* |  | *5* | *40* |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | **70** | **30** | **100** |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ**

**MÃ ĐỀ A**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức**  | **Mức độ đánh giá**  |
|
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:- Nhận biết được thể loại, ngôi kể, biện pháp liên kết và từ ngữ liên kết.- Nhận biết biện pháp tu từ sử dụng trong văn bản.**Thông hiểu**:- Xác định được công dụng của dấu ngoặc kép.- Rút ra được chủ đề mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.**Vận dụng:**- Rút ra được những bài học, thông điệp, ứng xử cho bản thân.- Viết được đoạn văn ngắn trình bày được những cảm nhận sâu sắc từ chi tiết truyện. |
| 2 | **Làm văn** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:** - Kiểu bài: tự sự, kể về sự việc có thật liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử.- Đảm bảo cấu trúc của bài văn.(Mb, Tb, Kb).- Xác định đúng nhân vật, sự kiện, sự việc, ngôi kể, người kể chuyện.**Thông hiểu:** - Xác định được cách thức trình bày bố cục đoạn văn.- Biết lựa chọn nhân vật, sự việc, sự kiện tiêu biểu để viết.- Trình bày sự việc hợp lí, hiệu quả.- Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)**Vận dụng:** - Vận dụng các thao tác khi kể chuyện.- Vận dụng các phương thức biểu đạt linh hoạt: tự sự, biểu cảm.- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, …**Vận dụng cao:**  - Sáng tạo, linh hoạt trong kể chuyện.- Văn viết có giọng điệu riêng.- Bố cục mạch lạc, lời văn trong sáng, dễ hiểu, tính hoàn chỉnh của văn bản. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT PHÚ NINH |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN HIỀN** |  | **MÔN: NGỮ VĂN 7** |
|  |  | **Năm học: 2023 – 2024** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |  | Thời gian: 90 phút *(không kể giao đề)* |

**MÃ ĐỀ A**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Lời phê** |

**A. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

**CÁO VÀ DÊ CON**

Ngày xưa có một chú dê con đang nhú sừng nghĩ rằng mình đã lớn và có thể tự lo cho mình được. Thế nên vào một buổi chiều, khi đàn dê từ đồng cỏ bắt đầu quay về chuồng thì dê mẹ gọi, nhưng dê con chẳng thèm nghe và cứ kiếm cỏ non gặm tiếp. Lát sau, khi nó ngẩng đầu lên thì đàn dê đã về hết.

 Nó chỉ còn lại một mình. Mặt trời đang lặn xuống. Các bóng cây đổ dài trên mặt đất. Một cơn gió nhẹ lạnh run lướt qua đồng cỏ rít lên những tiếng động đáng sợ. Dê con rùng mình sợ hãi khi nghĩ đến tên Cáo khủng khiếp. Nó bắt đầu chạy lung tung khắp cánh đồng, kêu be be: “Mẹ ơi, mẹ”. Nhưng mới được một tí, tên Cáo bỗng xuất hiện, gần một bụi cây! Dê con biết là mình chẳng còn nhiều hy vọng gì nữa.

“Cháu xin ông, ông Cáo.” Dê con run rẩy nói, “Cháu biết là ông sẽ ăn thịt cháu.

Nhưng trước khi ăn, xin ông hãy thổi kèn lên giúp cháu, vì cháu muốn được nhảy múa cho vui vẻ trước khi chết.”

Cáo thấy trước khi ăn được nghe nhạc chút ít cũng thích thú, nên nó liền lấy kèn thổi cho Dê Con nhảy múa tưng bừng.Trong lúc đó, đàn dê đang trên đường từ từ trở về chuồng. Trong buổi chiều im ắng tiếng kèn của Cáo được gió thổi đi xa. Mấy chú chó chăn dê vểnh tai lắng nghe. Chúng liền nhận ra bài Cáo vẫn thường hát trước khi ăn, chỉ một thoáng, chúng đã phóng như bay trở lại cánh đồng cỏ. Cáo đột ngột ngừng thổi, và bỏ chạy, nhưng không còn kịp nữa vì lũ chó đã đến gần, nó bèn trách mình sao ngu ngốc đi thổi kèn để làm vui lòng dê, thay vì cứ để tâm đến cái công việc sát sinh của mình. Đừng bao giờ để bất cứ việc gì gây sao nhãng mục tiêu chính của mình.

(Theo *101 Truyện ngụ ngôn Việt Nam,* NXB Văn hóa - Thông tin*,* 2011)

**I. Chọn đáp án đúng và ghi vào giấy làm bài:( Mỗi câu 0,5 điểm)**

**Câu 1. Em hãy cho biết văn bản “Cáo và dê con” được kể theo lời của ai?**

A. Dê con. B. Người kể giấu mình. C. Cáo. D. Một nhân vật khác

**Câu 2. Nhân vật chính trong văn bản trên là?**

A. Cáo B. Dê con

C. Cáo và Dê con D. Không có nhân vật nào

**Câu 3.** *“Chúng liền nhận ra bài Cáo vẫn thường hát trước khi ăn,* ***chỉ một thoáng, chúng đã phóng như bay*** *trở lại cánh đồng cỏ.”* **Em hãy xác định biện pháp tu từ được trong các từ in đậm trên câu văn trên?**

A. Nói quá. B. So sánh. C. Điệp ngữ D. Nói giảm, nói tránh.

**Câu 4. *“Dê con*** *rùng mình sợ hãi khi nghĩ đến tên Cáo khủng khiếp.* ***Nó*** *bắt đầu chạy lung tung khắp cánh đồng, kêu be be “Mẹ ơi, mẹ”*. **Hai câu văn trên sử dụng phép liên kết nào?**

A. Phép thế. B. Phép lặp. C. Phép nối. D. Phép đồng nghĩa

**Câu 5. Vì sao dê con trong truyện lại gặp phải cáo?**

A. Vì dê con ham chơi đi sâu vào rừng với các bạn nên đã bị lạc đường không thể về nhà.

B. Vì dê con nghĩ rằng mình đã lớn và có thể tự lo cho mình được nên không theo mẹ và đàn về nhà.

C. Vì dê con không vâng lời bị mẹ mắng nên giận mẹ bỏ nhà đi lang thang trong rừng sâu.

D. Vì dê con có tính tò mò, thích khám phá, bị vẻ đẹp của khu rừng thu hút nên lạc vào rừng sâu.

**Câu 6. Dê con đã làm gì để thoát khỏi nanh vuốt của cáo?**

A. Hoảng loạn, bỏ chạy. B. Anh dũng chiến đấu với cáo.

C. Dụ cáo thổi kèn. D. Các bạn của dê đến giải cứu.

**Câu 7. Qua cách xử lí của Dê con với Cáo, em thấy Dê con là người thế nào?**

A. Thông minh, nhanh trí

C. Nhút nhát, sợ hãi

B. Dũng cảm, gan dạ

D. Tự tin, trưởng thành.

**II. Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Trình bày công dụng của dấu ngoặc kép trong câu văn sau:

*“Cháu xin ông, ông Cáo.” Dê con run rẩy nói, “Cháu biết là ông sẽ ăn thịt cháu. Nhưng trước khi ăn, xin ông hãy thổi kèn lên giúp cháu, vì cháu muốn được nhảy múa cho vui vẻ trước khi chết.”*

**Câu 9. Qua** văn bản “Cáo và dê con” em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 10. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 3-5 câu) trình bày cảm nhận của em về hình ảnh nhân vật Dê con trong câu chuyện trên.**

**B. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

---------------------HẾT------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần**  | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **A** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **A** | 0,5 |
| **4** | **A** | 0,5 |
| **5** | **B** | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | **A** | 0,5 |
| **8** | - Dấu ngoặc kép trong câu dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. | 0,5 |
| **9** | *HS có thể nêu ra nhiều bài học. Sau đây là một số gợi ý:* - Tự lập là môt đức tính tốt nhưng phải biết vâng lời người lớn.- Suy nghĩ kĩ trước khi quyết định làm một việc gì đó.- Khi gặp nguy hiểm cần bình tĩnh để tìm cách để giải quyết tình huống.- Đừng bao giờ để bất cứ việc gì gây sao nhãng mục tiêu chính của mình.....*HS chỉ cần trình bày được 2 bài học hợp lí trong các bài học trên được điểm tối đa* | 1.0 |
| **10** | *Về nội dung: HS trình bày được cảm nhận về nhân vật Dê con:* - Biết tự lập, tự tin vào bản thân.- Thông minh, nhanh trí, biết xử lí tốt trước tình huống nguy hiểm.- Tuy nhiên việc không vâng lời mẹ để mình rơi vào tình huống nguy hiểm là không nên.*Về hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn.*Mở đoạn: Giới thiệu câu chuyện và nhân vật Dê con.Thân đoạn: Trình bày được những cảm nhận về nhân vật.Kết đoạn: cảm xúc chung về nhân vật. |  0,50,5 |
| **B** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | **1. Yêu cầu chung**:- Học sinh phải biết kết hợp kiến thức, kĩ năng về dạng bài viết: viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử để tạo lập văn bản.- Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp... |  |
|  | **2. Yêu cầu cụ thể:*****a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn***Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử | 0,25 |
|  | ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề.***Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | ***c. Viết bài*:**Học sinh có thể viết theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: | ***3,0*** |
|  | **1. Mở bài**: - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại.- Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.**2. Thân bài**a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện.- Câu chuyện liên quan- Dấu tích liên quanb. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.- Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.- Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.c. Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/sự kiện.**3. Kết bài**Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | 0.52.0  0.5 |
|  | ***d. Sáng tạo:*** Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (Viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...) thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |
|  | **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**NGƯỜI RA ĐỀ NGƯỜI DUYỆT ĐỀ**

1. [↑](#footnote-ref-1)